

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 20-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thiên Bảo
Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tấn Triều.
- Bà Hồ Thị Kim Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Ông Tô Văn Tông - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 241/2021/TLST-HS, ngày 18 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 813/2021/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Hữu A, sinh năm: 1995; Giới tính: Nam; Nơi sinh: An Giang.

Địa chỉ thường trú: Số 218 ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Chỗ ở: như trên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật Giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên kiểm nghiệm; Quan hệ gia đình: Cha tên Trần Hữu N (s); Mẹ tên Trần Thị T (s); Chị: Có 02 người; Bản thân chưa vợ;

Tiền sự: chưa; Tiền án: Chưa;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt);

2. Ngô Thị Thủy T, sinh năm: 1994; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: An Giang. Nơi đã cư trú: 28 tổ 1, khóm 1, thị trấn Chi Lăng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Địa chỉ thường trú: ấp Xẻo Đước, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giao dịch viên; Quan hệ gia đình: Cha tên Ngô Văn M (s); Mẹ tên Trần Thị L (s); Chị: Có 01 người; Chồng: Quách Chí T; Con: Có 02 người con (sinh năm: 2019 và sinh năm: 2021);

Tiền sự: chưa; Tiền án: Chưa;

Bị cáo tại ngoại (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

3. Trần Diễm M, sinh năm: 1992; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Cà Mau.

Địa chỉ thường trú: ấp Bình Minh II, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: 114/23 đường Quang Trung, khóm 2, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Quan hệ gia đình: Cha tên Trần Văn B (s); Mẹ tên Phạm Thị L (s); Chị - Em ruột: Có 02 người; Chồng: Trần Tấn Đ; Con: Có 01 người con, sinh năm: 2021;

Tiền sự: chưa; Tiền án: Chưa;

Bị cáo tại ngoại (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

4. Nguyễn Thị Trúc Đ, sinh năm: 1993; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Cà Mau. Địa chỉ thường trú: ấp Hữu Trí, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; Quan hệ gia đình: Cha tên Nguyễn Tấn D (s); Mẹ tên Trần Thị T (s); Anh ruột: Có 01 người; Bản thân chưa có chồng;

Tiền sự: chưa; Tiền án: Chưa;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt);

5. Liễu Quang K, sinh năm: 1995; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Sóc Trăng. Địa chỉ thường trú: 80 tỉnh lộ 934, ấp Thạnh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quan hệ gia đình: Cha tên Liễu Hoàng T (s); Mẹ tên Hà Thị Tuyết P (s); Em ruột: Có 02 người; Vợ: Sơn Thị Linh T; Con: chưa có;

Tiền sự: chưa; Tiền án: Chưa;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt);

6. Lê Thị Tố N, sinh năm: 1994; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Cần Thơ.

Địa chỉ thường trú: 501 khu vực Thới Thạnh 2, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: C15.14 Chung cư Natural Poem, số 629 đường Kinh Dương Vương, khu phố 4, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh (Tạm trú đến ngày 01/10/2023);

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán; Quan hệ gia đình: Cha tên Lê T (s); Mẹ tên Nguyễn Thị Đ (s); Em ruột: Có 01 người; Bản thân chưa có chồng;

Tiền sự: chưa; Tiền án: Chưa;

Bị cáo tại ngoại (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ truy tố về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự (năm 1999).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7 năm 2016, sau khi tiếp nhận 05 Chứng chỉ ngoại ngữ và 01 Chứng chỉ tin học do Trần Hữu A, Ngô Thị Thủy T, Nguyễn Thị Trúc Đ, Liễu Quang K, Lê Thị Tố N và Trần Diễm M nộp cho Phòng Đào tạo, Trường Đại học Cần Thơ phát hiện những chứng chỉ này có dấu hiệu làm giả nên có Công văn gửi đến Công an thành phố Cần Thơ cùng 06 chứng chỉ (bản photo) để xác minh làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- Chứng chỉ tiếng Anh trình độ A, số hiệu A1549492 tên Nguyễn Thị Trúc Đ;
- Chứng chỉ tiếng Anh trình độ A, số hiệu A1242910 tên Lê Thị Tố N;
- Chứng chỉ tiếng Anh trình độ A, số hiệu A1870548 tên Ngô Thị Thủy T;
- Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B, số hiệu A562792 tên Liễu Quang K;
- Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B, số hiệu A1316949 tên Trần Hữu A;
- Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ A, số hiệu A1130997 tên Trần Diễm M.

Tại bản kết luận giám định số: 27/KLGD-PC54 ngày 17/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

- Hình dấu trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3 là hình dấu giả được làm bằng cách in phun màu.
- Chữ ký mang tên Nguyễn Hồng V, Lưu Nguyễn Quốc H trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 - A3 là chữ ký giả được làm bằng phương pháp in phun màu.
- Hình dấu trên tài liệu cần giám định ký hiệu A4, A5 so với hình dấu trên tài liệu mẫu ký hiệu M1 đến M4 không phải do cùng một người ký ra.
- Chữ ký mang tên Lưu Nguyễn Quốc H trên tài liệu cần giám định ký hiệu A4, A5 so với chữ ký Lưu Nguyễn Quốc H trên tài liệu mẫu ký hiệu M4 không phải do cùng một người ký ra.

Trung tâm ngoại ngữ - Trường Đại Học Cần Thơ có Văn bản số 56/TTNN-ĐHCT xác nhận không cấp chứng chỉ cho người có tên Liễu Quang K, sinh ngày 27/6/1995, số hiệu A562792, số vào sổ 274-39335.B48, ngày cấp 20/12/2014.

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Hữu A, Ngô Thị Thủy T, Nguyễn Thị Trúc Đ, Liễu Quang K, Lê Thị Tố N và Trần Diễm M khai nhận: thời điểm năm 2016, các bị cáo là sinh viên đang theo học các chuyên ngành tại trường Đại học Cần Thơ. Do cần phải có Chứng chỉ ngoại ngữ (Anh ngữ), Chứng chỉ tin học để được xét miễn học phần hoặc xét tốt nghiệp theo yêu cầu của nhà trường, các bị cáo đã lên mạng xã hội Facebook, Zalo tìm và cung cấp thông tin cá nhân cho các đối tượng trên mạng xã hội để làm giả các Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, cụ thể:

1. Bị cáo Trần Hữu A cung cấp thông tin cá nhân của mình cho Trường để làm giả 01 Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B tên Trần Hữu A, số hiệu A1316949 do Trung tâm ngoại ngữ trường Đại học Cần Thơ cấp ngày 25/12/2015 với giá 1.200.000 đồng.

2. Bị cáo Ngô Thị Thủy T liên hệ và cung cấp thông tin cá nhân của mình cho người Đăng (không rõ lai lịch) và nhờ Đăng mua 01 chứng chỉ tiếng Anh trình độ A tên Ngô Thị Thủy T, số hiệu A1870548 do Trung tâm ngoại ngữ trường Đại học Cần Thơ cấp ngày 25/11/2015 với giá 1.300.000 đồng.

3. Bị cáo Trần Diễm M cung cấp thông tin của mình cho nick “*mua bán chứng chỉ*” trên mạng xã hội Zalo để mua 01 chứng chỉ tin học trình độ A tên Trần Diễm M, số hiệu A1130997 do Trung tâm điện tử và tin học trường Đại học Cần Thơ cấp ngày 01/7/2013 với giá 700.000 đồng.

4. Bị cáo Nguyễn Thị Trúc Đ đặt làm giả 01 chứng chỉ tiếng Anh trình độ A tên Nguyễn Thị Trúc Đ, số hiệu A1549492 do Trung tâm ngoại ngữ trường Đại học Cần Thơ cấp ngày 29/7/2014 với giá 800.000đ từ nick “*chứng chỉ nhanh gọn giá rẻ*” trên Facebook.

5. Bị cáo Liễu Quang K đặt trên trang Facebook “*nhận làm bằng Anh Văn, tin học, bằng lái xe các loại*” 01 chứng chỉ tiếng Anh trình độ B tên Liễu Quang K, số hiệu A562792 do Trung tâm ngoại ngữ trường Đại học Cần Thơ cấp ngày 30/12/2014 với giá 2.500.000 đồng.

6. Bị cáo Lê Thị Tố N đặt trên trang Facebook “*cung cấp chứng chỉ Anh văn, tin học*” 01 chứng chỉ tin học trình độ A tên Lê Thị Tố N, số hiệu A1242910 do Trung tâm ngoại ngữ trường Đại học Cần Thơ cấp ngày 11/12/2013 với giá 800.000 đồng.

Sau khi nhận được các Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; các bị cáo đã photo nộp vào các Khoa (theo chuyên ngành học) của Trường Đại học Cần Thơ để được xét miễn học phần hoặc xét tốt nghiệp. Sau khi bị nhà trường phát hiện các Chứng chỉ trên là giả, các bị cáo Trần Hữu A, Ngô Thị Thủy T, Nguyễn Thị Trúc Đ, Lê Thị Tố N và Trần Diễm M đã giao nộp cho Cơ quan điều tra các Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học giả. Riêng Chứng chỉ ngoại ngữ giả của bị cáo Liễu Quang K không thu giữ được do bị cáo bị mất trộm cùng những tài sản khác tại phòng trọ.

Đối với các đối tượng tên Trường, tên Đăng và những đối tượng làm chứng chỉ giả cho các bị cáo An, My, Đoan, Khải, Tiên và Nguyên; do các bị cáo khai không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, đủ cơ sở xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 222/CT-VKSNK, ngày 11 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố các bị cáo Trần Hữu A, Ngô Thị Thủy T, Nguyễn Thị Trúc Đ, Liễu Quang K, Lê Thị Tố N và Trần Diễm M về tội: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo Khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung cáo trạng, có phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Hữu A, Ngô Thị Thủy T, Nguyễn Thị Trúc Đ, Liễu Quang K, Lê Thị Tô N và Trần Diễm M về tội: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”;

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 35; Điều i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Đề nghị mức xử phạt:

Bị cáo Trần Hữu A mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo Ngô Thị Thủy T mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Diễm M mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Trúc Đ mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo Liễu Quang K mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Thị Tô N mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định. Tịch thu lưu hồ sơ các văn bằng, chứng chỉ giả của các bị cáo.

Các bị cáo có mặt khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đã có hành vi cung cấp thông tin của mình cho đối tượng làm giả chứng chỉ ngoại ngữ A, B và tin học để làm chứng chỉ ngoại ngữ, tin học cho các bị cáo sử dụng để lừa dối trường Đại học Cần Thơ trong việc học để được miễn học phần theo quy chế học tập như nội dung cáo trạng truy tố; Các bị cáo xin xét xử vắng mặt thống nhất cáo trạng truy tố.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng; Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Về nội dung chứng cứ hành vi: Các bị cáo Trần Hữu A, Ngô Thị Thủy T, Nguyễn Thị Trúc Đ, Liễu Quang K, Lê Thị Tô N và Trần Diễm M khai nhận: Thời điểm khoảng tháng 07 năm 2016, các bị cáo là sinh viên đang theo học các chuyên ngành tại trường Đại học Cần Thơ. Do cần phải có Chứng chỉ ngoại ngữ (Anh ngữ), Chứng chỉ tin học để được xét miễn học phần hoặc xét tốt nghiệp theo yêu cầu của nhà trường, các bị cáo đã lên mạng xã hội Facebook, Zalo tìm và cung cấp thông tin cá nhân cho các đối tượng trên mạng xã hội để làm giả các Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học nên các bị cáo đã liên hệ những đối tượng tên Đặng và tên Trường để làm chứng chỉ ngoại ngữ và tin học giả; cụ thể: 1. Bị cáo Trần Hữu An cung cấp thông tin cá

nhân của mình cho Trường để làm giả 01 Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B tên Trần Hữu An, số hiệu A1316949 do Trung tâm ngoại ngữ trường Đại học Cần Thơ cấp ngày 25/12/2015 với giá 1.200.000 đồng. 2. Bị cáo Ngô Thị Thủy Tiên liên hệ và cung cấp thông tin cá nhân của mình cho người Đăng (không rõ lai lịch) và nhờ Đăng mua 01 chứng chỉ tiếng Anh trình độ A tên Ngô Thị Thủy Tiên, số hiệu A1870548 do Trung tâm ngoại ngữ trường Đại học Cần Thơ cấp ngày 25/11/2015 với giá 1.300.000 đồng. 3. Bị cáo Trần Diễm My cung cấp thông tin của mình cho nick *“mua bán chứng chỉ”* trên mạng xã hội Zalo để mua 01 chứng chỉ tin học trình độ A tên Trần Diễm My, số hiệu A1130997 do Trung tâm điện tử và tin học trường Đại học Cần Thơ cấp ngày 01/7/2013 với giá 700.000 đồng. 4. Bị cáo Nguyễn Thị Trúc Đoan đặt làm giả 01 chứng chỉ tiếng Anh trình độ A tên Nguyễn Thị Trúc Đoan, số hiệu A1549492 do Trung tâm ngoại ngữ trường Đại học Cần Thơ cấp ngày 29/7/2014 với giá 800.000đ từ nick *“chứng chỉ nhanh gọn giá rẻ”* trên Facebook. 5. Bị cáo Liễu Quang Khải đặt trên trang Facebook *“nhận làm bằng Anh Văn, tin học, bằng lái xe các loại”* 01 chứng chỉ tiếng Anh trình độ B tên Liễu Quang Khải, số hiệu A562792 do Trung tâm ngoại ngữ trường Đại học Cần Thơ cấp ngày 30/12/2014 với giá 2.500.000 đồng. 6. Bị cáo Lê Thị Tố Nguyên đặt trên trang Facebook *“cung cấp chứng chỉ Anh văn, tin học”* 01 chứng chỉ tin học trình độ A tên Lê Thị Tố Nguyên, số hiệu A1242910 do Trung tâm ngoại ngữ trường Đại học Cần Thơ cấp ngày 11/12/2013 với giá 800.000 đồng và phù hợp kết luận giám định. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”* theo Khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp với tang vật và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ. Vì vậy, Hội đồng xét xử khẳng định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về hành vi: Các bị cáo Trần Hữu A; Ngô Thị Thủy T; Trần Diễm M; Nguyễn Thị Trúc Đ Liễu Quang K và Lê Thị Tố N đã cung cấp thông tin cá nhân của bản thân cho đối tượng tên “Trường và Đăng” người làm giả chứng chỉ ngoại ngữ A, B và tin học cho các bị cáo để các bị cáo sử dụng các chứng chỉ giả này lừa dối trường Đại học Cần Thơ trong việc học, là nộp các chứng chỉ giả này cho các Khoa thuộc trường Đại học Cần Thơ, mục đích được miễn học phần theo quy chế học tập. Hành vi của các bị cáo là cố ý; hành vi này đã xâm phạm trực tiếp đến uy tín, chính sách, trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trong thời gian học tập không lo chăm chỉ học tập để học đạt được chứng chỉ Anh ngữ, tin học một cách chính đáng. Vì lười học tập muốn có bằng cấp, chứng chỉ Anh ngữ và tin học không phải do sức học của mình, nên các bị cáo đã lựa chọn con đường lên mạng xã hội tìm các đối tượng làm giả, tài liệu, giấy tờ mà chính yếu là các chứng chỉ Anh ngữ, tin học giả cho các bị cáo, hành vi này của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm

khắc đối với các bị cáo để cho các bị cáo sửa chữa bản thân và cũng để phòng ngừa chung cho các hành vi tương tự trong xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nhân thân các bị cáo rõ ràng, các bị cáo không có tiền án – tiền sự, bị cáo Tiên và My có con nhỏ. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo được hưởng tình tiết theo Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] Về các tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về xử lý tang vật, vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ Luật hình sự năm 1999; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015,

Tịch thu lưu hồ sơ các chứng chỉ sau: 01 Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B tên Trần Hữu An, số hiệu A1316949; 01 chứng chỉ tiếng Anh trình độ A tên Ngô Thị Thủy Tiên, số hiệu A1870548; 01 chứng chỉ tin học trình độ A tên Trần Diễm My, số hiệu A1130997; 01 chứng chỉ tiếng Anh trình độ A tên Nguyễn Thị Trúc Đoan, số hiệu A1549492; 01 chứng chỉ tiếng Anh trình độ B tên Liễu Quang Khải, số hiệu A562792 (Bản sao; do bản chính mất không thu hồi được); 01 chứng chỉ tin học trình độ A tên Lê Thị Tố Nguyên, số hiệu A1242910.

[7] Xét thủ tục vắng mặt bị cáo: Các bị cáo Trần Diễm My; Ngô Thị Thủy Tiên và Lê Thị Tố Nguyên có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt, có lý do chính đáng. Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với các đối tượng tên Đặng và Trường làm giả các chứng chỉ giải cho các bị cáo do chưa rõ thông tin họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Xét thấy lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa và đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ, phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận;

[10] Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015,

Tuyên bố các bị cáo Trần Hữu A; Ngô Thị Thủy T; Trần Diễm M; Nguyễn Thị Trúc Đ; Liễu Quang K và Lê Thị Tố N phạm tội: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”;

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Hữu A phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Bị cáo Ngô Thị Thủy T phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Bị cáo Trần Diễm M phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

- Bị cáo Nguyễn Thị Trúc Đ phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Bị cáo Liễu Quang K phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Bị cáo Lê Thị Tố N phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

Về xử lý tang vật, vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015,

Tịch thu lưu hồ sơ: 01 (Một) Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B tên Trần Hữu An, số hiệu A1316949; 01 (Một) chứng chỉ tiếng Anh trình độ A tên Ngô Thị Thủy Tiên, số hiệu A1870548; 01 chứng chỉ tin học trình độ A tên Trần Diễm My, số hiệu A1130997; 01 (Một) chứng chỉ tiếng Anh trình độ A tên Nguyễn Thị Trúc Đoan, số hiệu A1549492; 01 chứng chỉ tiếng Anh trình độ B tên Liễu Quang Khải, số hiệu A562792 (Bản sao); 01 (Một) chứng chỉ tin học trình độ A tên Lê Thị Tố Nguyên, số hiệu A1242910.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (20/01/2022) các bị cáo có mặt và kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú các bị cáo xin vắng mặt được quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều;
- CQĐT CA quận Ninh Kiều;
- Sở Tư pháp;
- Nhà tạm giữ Công an quận Ninh Kiều
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thiên Bảo